

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 180/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 21/10/2019  
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - MH phúc**

**NHÂN D  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Cao Thị Loan;

Bà Lý Phương Thảo;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Kim Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Phi Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 582/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị MH, sinh năm 1980 (có mặt)

Trú tại: Số B đường L, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: ấp L, xã LH, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: Anh Lê Thành S, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: Số B đường L, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Nguyễn Thị MH trình bày: Chị và anh Lê Thành S tự nguyện xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 28/4/2006. Sau khi cưới nhau, vợ chồng anh chị sống chung MH phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau. Và anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị MH yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: chị MH xin ly hôn với anh S;

- Về con chung: chị MH và anh S có 02 con chung tên Lê Thành D, sinh ngày 22/02/2006 và Lê Nguyễn Xuân T, sinh ngày 13/11/2017 đang sống với chị MH. Khi ly hôn, chị MH yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 2 con chung, anh S cấp dưỡng hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị MH khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 19/9/2019, bị đơn anh Lê Thành S trình bày: anh S trình bày thống nhất với lời trình bày của chị MH về thời gian kết hôn, về việc nuôi dưỡng con chung, cũng như về tài sản chung và nợ chung; đồng thời anh S có yêu cầu được vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết vụ việc tại Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị MH và anh Lê Thành S là quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn”.

[1] Về tố tụng: Anh Lê Thành S có yêu cầu xin được vắng mặt trong suốt thời gian giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định chung.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét, chị MH và anh S sau khi tìm hiểu, tự nguyện tổ chức lễ cưới sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/4/2006 nên là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, chị MH vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh S. Anh S vắng mặt và không có lời khai thay đổi các ý kiến, theo văn bản trình bày ý kiến ngày 19/9/2019 (Bl 14, 15) nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận các yêu cầu mà anh S và chị MH thống nhất với nhau như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị MH được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Để chị MH trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Thành D, sinh ngày 22/02/2006 và Lê Nguyễn Xuân T, sinh ngày 13/11/2017. Ghi nhận việc anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thực hiện từ tháng 10/2019 cho đến khi hai con trưởng thành và lao động được.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị MH và anh S khai thống nhất không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị MH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và anh S phải chịu án phí về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho: Thẩm phán đã thực hiện đúng các qui định pháp luật trong quá trình thực hiện giải quyết vụ kiện. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị MH, giao con chung cho chị MH trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng theo yêu cầu của anh S.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị MH.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị MH được ly hôn với anh Lê Thành S.

- Về con chung: Để chị MH được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Thành D, sinh ngày 22/02/2006 và Lê Nguyễn Xuân T, sinh ngày 13/11/2017. Anh S cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai T đồng), thực hiện từ tháng 10/2019 đến khi hai con chung trưởng thành và có khả năng lao động được. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị MH có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh S chậm thực hiện việc cấp dưỡng thì hàng tháng anh S còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị MH chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000256

ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho; Chị MH đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Thành S chịu 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

3/ Chị MH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND Phường H, TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Minh Nguyệt**